

Số: /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2**

CHỦ TỊCH

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 367/QĐ-BKHCN ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung tại một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 1120/QĐ-BKHCN ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 2 Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1694/QĐ-BKHCN ngày 11/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị tại Công văn số 630/KT2-KH ngày 02/6/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 về việc xây dựng, bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị

chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng và xử lý máy móc, thiết bị.

- Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 1 Quyết định này là mức tối đa. Khi quyết định đầu tư, mua sắm phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và giá mua theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không làm lãng phí, thất thoát tiền, ngân sách, tài sản công.

- Việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục đích được giao, đầu tư, mua sắm, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT. Nguyễn Nam Hải (để b/c);
- Phó CT. Trần Hậu Ngọc;
- Viện TTTT TĐC (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hậu Ngọc

Phụ lục
BỔ SUNG DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐC ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
I	Phòng Đo lường Điện, Điện tử (Phòng Kỹ thuật 1)						
1	Tụ cao áp phối hợp nguồn cao áp cộng hưởng (cấp điện áp 500kV)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực đo lường	
2	Thiết bị kiểm tra biến dòng và biến điện áp kỹ thuật số có khả năng tự bù tỉ số	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để kiểm định biến dòng (TI) và biến áp (TU) đo lường; kiểm tra máy biến dòng điện (TI) và biến điện áp (TU) trên 01 thiết bị.	
3	Bộ Điện dung chuẩn (hộp decac 1 pF đến 1,11111 μ F)	Thiết bị đo lường	Bộ	2	3	Thiết bị dùng hiệu chuẩn, thiết bị đo tụ điện, hiệu chuẩn đa năng	
4	Thiết bị đo cáo áp AC/DC độ chính xác cao	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để kiểm các thiết bị đo cao áp AC/DC	
5	Bộ tạo nguồn điện áp, dòng điện 3 pha chuẩn dùng kiểm định công tơ hiện trường	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Thiết bị tạo nguồn điện áp, dòng điện 3 pha chuẩn để kiểm định công tơ hiện trường.	
6	Bộ thiết bị kiểm định trụ sạc	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để hiệu chuẩn đồng hồ đo điện năng AC/DC tích hợp trong các trạm sạc xe điện	
7	Bộ điện trở Shunt cấp chính xác cao	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn máy đo điện trở, dòng điện.	
8	Thiết bị đo nhiệt độ	Thiết bị đo lường, thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm chỉ tiêu đo độ tăng nhiệt trong các thử nghiệm Phương tiện đo	
9	Thiết bị kiểm tra, phân tích máy biến áp đo lường, biến dòng đo lường.	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Đáp ứng các yêu cầu kiểm tra, đánh giá nhanh Phương tiện đo tại hiện trường, phối hợp với trang thiết bị hiện có nâng cao năng lực, độ tin cậy các phép Kiểm định, Hiệu chuẩn, Thử nghiệm Biến áp đo lường, biến dòng đo lường.	
II	Phòng Thử nghiệm thực phẩm (Phòng Kỹ thuật 2)						
1	Thiết bị đo mức độ nhiễm xạ trong thực phẩm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Kiểm tra mức nhiễm xạ của sản phẩm thực phẩm	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
2	Hệ thống sắc ký khối phổ (GC-MS/FID)	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Phân tích và định danh các hợp chất hóa học trong mẫu khí, lỏng hoặc rắn. GC-MS được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như môi trường, thực phẩm, dược phẩm, và nghiên cứu hóa học.	
3	Hệ thống sắc ký khí ghép khối phổ ba tứ cực (GC/MS/M) có bộ tiêm mẫu không gian hơi	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Thử nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, các hợp chất tồn dư POPs, PAHs trong thực phẩm, môi trường.	
4	Máy phân tích tách chiết (Vitamin, cholesterol)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Tách chiết và phân tích các thành phần hóa học quan trọng như vitamin và cholesterol trong mẫu thử. Thiết bị này giúp xác định nồng độ các vitamin (như vitamin A, B, C, D, E) và cholesterol trong máu, nước tiểu, thực phẩm, và các mẫu sinh học khác.	
5	Thiết bị chưng cất Nitơ chuẩn độ tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Xác định hàm lượng nitơ trong các mẫu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, môi trường, và nghiên cứu hóa học	
6	Bộ vô cơ hoá mẫu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Vô cơ mẫu thử nghiệm N/Protein trong sản phẩm Thực phẩm, Môi trường	
7	Hệ thống khối phổ phát xạ plasma (ICP/MS)	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Thử nghiệm cùng lúc đa kim loại trong thực phẩm, môi trường.	
8	Hệ thống quang phổ phát xạ plasma (ICP/OES)	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Thử nghiệm kim loại trong thực phẩm	
9	Hệ thống sắc ký lỏng ghép khối phổ 2 lần (LCMS/MS) kết hợp bẫy Ion tuyến tính	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Thử nghiệm độc tố, kháng sinh trong thực phẩm, môi trường	
10	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC (HPLC-DAD/FLD/RID)	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Thử nghiệm độc tố, kháng sinh trong thực phẩm, môi trường	
11	Phân cực kế	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Xác định góc quay cực, nồng độ của vật chất trong lĩnh vực Thực phẩm, mỹ phẩm	
12	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử (Ngọn lửa, lò Graphite, bộ hóa hơi lạnh, phân tích Hg);	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	1	2	Xác định hàm lượng nguyên tố kim loại trong thực phẩm, mỹ phẩm, môi trường	
13	Hệ thống thổi khô mẫu bằng nitơ (Nitrogen evaporation)	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Thiết bị phụ trợ, chuẩn bị mẫu cho phân tích công cụ hiện đại	
14	Máy sinh khí Nitơ	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Cung cấp khí N tinh khiết, ổn định sử dụng trong phân tích vi lượng	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
15	Hệ thống chiết béo tự động	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	1	2	Tách chiết và xác định lượng chất béo có trong các mẫu thực phẩm, dược phẩm, thức ăn gia súc, hoặc các mẫu sinh học khác.	
16	Máy phân tích xơ tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Phân tích xơ tự động cho các sản phẩm thực phẩm	
17	Quang phổ UV-Vis	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	3	4	Xác định thành phần hóa học của các chất trong mẫu thông qua sự tương tác của ánh sáng UV và ánh sáng nhìn thấy với các phân tử trong mẫu thử.	
18	Thiết bị hồng ngoại IR	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Đo lường các thành phần hóa học trong thực phẩm, dược phẩm và các sản phẩm sinh học như protein, lipid, tinh bột, hoặc các chất phụ gia.	
19	Lò vi sóng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Để thực hiện các quá trình gia nhiệt nhanh chóng, đặc biệt trong các thí nghiệm hóa học và sinh học, nơi cần kiểm soát nhiệt độ chính xác mà không làm hỏng mẫu thử.	
20	Thiết bị Sắc ký ion (IC)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phân tích và định lượng các ion trong các nền mẫu môi trường, thực phẩm, mỹ phẩm, ...	
21	Máy ly tâm lạnh	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thiết bị phụ trợ, phục vụ quá trình tách chiết chất phân tích	
22	Máy quang phổ hấp thụ huỳnh quang	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định thành phần hoá học, các chất nhiễm bẩn trong thực phẩm, môi trường	
23	Thiết bị phân tích Hg	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định nguyên tố Hg trong mẫu Thực phẩm, Môi trường	
24	Lò nung	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	5	6	Phân tích khoáng trong mẫu thực phẩm	
25	Tủ sấy	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	3	Xác định ẩm, chất bay hơi trong mẫu thực phẩm, dược liệu, ...	
26	Bể lắc siêu âm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Hỗ trợ xử lý mẫu trong phân tích hoá học	
27	Máy lắc Vortex	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Hỗ trợ xử lý mẫu trong phân tích hoá học	
28	Máy phát hiện huỳnh quang (HPLC - FLD)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phát hiện và định lượng các chất có đặc tính huỳnh quang trong sản phẩm dược phẩm, thực phẩm bổ sung	
29	Máy cô quay chân không	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
30	Tủ lạnh (dung tích 500 lít)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
31	Tủ lạnh âm sâu (dung tích 500 lít)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
32	Cân phân tích	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
33	Cân kỹ thuật	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
34	Khúc xạ kế	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định chỉ số chiết quang, hàm lượng chất hoà tan trong mẫu thực phẩm, mỹ phẩm, ...	
35	Máy đo độ trắng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Xác định độ trắng của mẫu phân tích	
36	Máy đo độ nhớt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Xác định độ nhớt của mẫu phân tích	
37	Máy đo pH	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Xác định pH của dung dịch mẫu thực phẩm, mỹ phẩm	
38	Máy đo độ dẫn điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định độ dẫn điện của mẫu thực phẩm, mỹ phẩm	
39	Máy phân tích SO ₂ trong bia	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định SO ₂ trong mẫu thực phẩm, mỹ phẩm. chế phẩm sinh học	
40	Máy đo hoạt độ nước	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định hoạt độ nước của mẫu thực phẩm	
41	Bộ chưng cất và phân tích Cyanua tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định Cyanua trong mẫu thực phẩm	
42	Bộ chưng cất và phân tích Phenol tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định Phenol trong mẫu thực phẩm	
43	Tủ hút	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
44	Bếp cách thuỷ	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
45	UPS (Nguồn cung cấp điện dự phòng cho các thiết bị LC, GC)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
46	Máy khuấy từ	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Phục vụ thử nghiệm thực phẩm	
47	Máy chuẩn độ Karl Fischer	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định hàm lượng nước trong dung dịch lỏng	
48	Bộ chưng cất còn	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định độ còn trong mẫu thực phẩm	
49	Bộ chưng cất Diacetyl	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định diacetyl trong mẫu bia	
50	Bộ chưng cất SO ₂ trong thực phẩm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định SO ₂ trong mẫu thực phẩm, dược phẩm, chế phẩm	
51	Bộ chưng cất, định lượng tinh dầu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định hàm lượng tinh dầu	
52	Bộ chưng cất Formaldehyt trong thực phẩm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định Formaldehyt trong sản phẩm thực phẩm	
53	Máy phân tích axit amin	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định hàm lượng axit amin trong thực phẩm, thức ăn chăn nuôi	
54	Hệ thống khối phổ QTOF MS (Quadrupole Time - of - Flight MS)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phân tích hợp chất hữu cơ trong thực phẩm với độ chính xác cao	
55	Máy sinh khí Hidro	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Tạo nguồn Hydro sử dụng cho hệ thống sắc ký	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
56	Máy nén khí không dầu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Cung cấp nguồn khí nén sạch, đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy phép thử	
57	Máy lọc nước siêu sạch (de-ion)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Cung cấp nước sạch phục vụ thử nghiệm	
58	Hệ thống phân tích Metyl Thủy ngân	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Tách chiết, làm giàu, định tính và định lượng hàm lượng Methyl Thủy ngân - dạng hữu cơ độc hại và có khả năng tích lũy sinh học cao của nguyên tố thủy ngân - trong các mẫu môi trường và thực phẩm như nước, trầm tích, đất, sinh vật thủy sinh (cá, nhuyễn thể...), thực phẩm chế biến, mẫu sinh học.	
III	Phòng Đo lường Dung tích, Lưu lượng, Độ dài và An toàn (Phòng Kỹ thuật 3)						
1	Cân phân tích	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực đo lường	
2	Cân so sánh 6 số lẻ và Bộ quả cân chuẩn E1 (1 mg – 20 kg)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn micropipet đơn kênh, đa kênh theo tiêu chuẩn ISO 8655	
3	Thiết bị chuẩn đo lưu lượng khí	Thiết bị đo lường	Bộ	1	2	Hoàn thiện năng lực đo lường đáp ứng TCVN 5067:1995 chất lượng không khí - phương pháp khối lượng xác định hàm lượng bụi và Hiệu chuẩn Tb đo lưu lượng khí, Tb lấy mẫu bụi...	
4	Bộ căn mẫu	Thiết bị đo lường	Bộ	2	4	Hoàn thiện năng lực đo lường	
5	Máy nội soi kiểm tra khuyết tật bên trong bình, ống	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
6	Túi nước thử tải loại 5 tấn	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
7	Túi nước thử tải loại 10 tấn	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
8	Túi nước thử tải loại 30 tấn	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
9	Lực kế điện tử 50 tấn	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
10	Máy siêu âm khuyết tật mối hàn, kim loại	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực NDT, hỗ trợ công tác Kiểm định KTAT	
11	Ống dây xăng dầu 4m chịu lực có đóng mặt bích 3 inch (ANSI)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực đo lường lĩnh vực dung tích, lưu lượng, an toàn	
12	Bộ quả cân F1 (1mg - 2kg)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực đo lường lĩnh vực dung tích, lưu lượng, an toàn	
13	Hệ thống kiểm tra, hiệu chuẩn đồng hồ nước đường kính đến DN 100 mm	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực đo lường lĩnh vực dung tích, lưu lượng, an toàn	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
14	Bơm, đồng hồ đo áp suất điện tử đến 50 bar	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực đo lường lĩnh vực dung tích, lưu lượng, an toàn	
15	Bơm dầu 120 L/phút	Thiết bị đo lường	Bộ	1	2	Hoàn thiện năng lực đo lường lĩnh vực dung tích, lưu lượng, an toàn	
16	Máy đo vận tốc vòng quay	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
17	Ampe kim đa năng	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực đo lường	
18	Thiết bị đo vận tốc dòng chảy trong đường ống kín bằng phương pháp siêu âm	Thiết bị đo lường	Bộ	1	2	Hiệu chuẩn trạm quan trắc môi trường ban hành theo yêu cầu Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT	
19	Bơm tạo áp bằng điện 40 bar	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
20	Máy đo cường độ ánh sáng	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
21	Máy đo cường độ âm thanh	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
22	Máy đo khoảng cách bằng laser	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
23	Máy đo nhiệt độ từ xa	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hoàn thiện năng lực Kiểm định KTAT	
IV	Phòng Thử nghiệm Xây dựng và Cơ lý (Phòng Kỹ thuật 4)						
1	Máy đo phản xạ ngược đa góc	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này áp dụng thử nghiệm cho màng phản quang mềm dẻo dùng cho biển báo hiệu đường bộ.	
2	Thiết bị kiểm tra hệ số trượt	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	1	2	Thiết bị dùng thử nghiệm chỉ tiêu xác định hệ số trượt của gạch ốp lát	
3	Thiết bị thử hệ số ma sát	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng thử nghiệm chỉ tiêu xác định hệ số ma sát của gạch ốp lát	
4	Thiết bị thử tỷ trọng sơn dạng lỏng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu tỷ trọng của mẫu sơn	
5	Đồng hồ so điện tử (độ phân giải 0,001mm)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị phụ trợ dùng để thử nghiệm mẫu	
6	Khuôn đúc mẫu tạo cầu vết nứt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng thử nghiệm chỉ tiêu tạo cầu vết nứt theo tiêu chuẩn	
7	Thiết bị thử độ co ngót bê tông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu xác định độ co của bê tông các loại theo tiêu chuẩn	
8	Thiết bị tạo màng tự động cho sơn	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng vào việc tạo nên lớp màng sơn có độ dày và kích thước theo tiêu chuẩn	
9	Thiết bị thử thấm nước gạch bê tông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu thấm nước của các sản phẩm gạch bê tông...	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
10	Thiết bị thử độ thấm nước bê tông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu thấm nước của các sản phẩm như bê tông	
11	Thiết bị độ bền màu dùng đèn thủy ngân cao áp	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để xác định độ bền màu đối với ánh sáng nhân tạo, dùng đèn thủy ngân cao áp	
12	Thiết bị thử lão hóa thời tiết đèn UV	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để xác định phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm	
13	Hệ thống máy khí nén lớn (Công suất lớn)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Hệ thống phụ trợ đáp ứng nhu cầu vận hành các trang thử nghiệm có dung đến khí nén	
14	Bể điều nhiệt cỡ lớn phục vụ thử nghiệm ống nhựa đến đường kính 800 mm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phục vụ hoạt động thử nghiệm; đáp ứng QCVN16 :2023BXD; TCVN 6419:2007; ISO 1167	
15	Tủ môi trường cỡ vừa (Công suất nhỏ)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị phục vụ thử nghiệm các sản phẩm vật liệu có đòi hỏi nhiệt độ và độ ẩm theo tiêu chuẩn	
16	Thiết bị thử nén thùng carton chuyên dụng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị phục vụ thử nghiệm sản phẩm thùng cartong bằng phương pháp nén	
17	Máy đo độ hút nước COBB	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để xác định độ hút nước theo phương pháp Cobb của sản phẩm giấy	
18	Máy đo mật độ sợi vải	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để xác định mật độ sợi dọc và mật độ sợi ngang của vải dệt thoi sản xuất từ xơ, sợi thiên nhiên, hóa học	
19	Thiết bị đo độ pH	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để xác định pH của mẫu vật liệu các loại	
20	Thiết bị thử độ cứng Shore D	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để xác định độ cứng ấn lõm (độ cứng Shore) của cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo sử dụng thiết bị đo độ cứng	
21	Cờ lê Lực PVD 300N.m	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để xác định lực xiết sản phẩm bu long các loại	
22	Lực kế điện tử 20 tấn	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm các sản phẩm có đòi hỏi chính xác về lực và kết hợp với khung thử tải để thử tải có sản phẩm có chiều dài lớn	
23	Máy đo lực kế có phạm vi đến 2000 N	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thiết bị dùng để thử nghiệm mẫu đồ chơi trẻ em và các phép thử có đòi hỏi lực treo ở cấp chính xác ở phạm vi lực nhỏ	
24	Thiết bị thử độ mịn xi măng phương pháp Blain tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu độ mịn Blain của sản phẩm xi măng	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
25	Thiết bị thử độ bền uốn cách điện đứng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu độ bền uốn các cái cách điện đứng (sứ, polyme) và các sản phẩm có yêu khác khi có yêu cầu tương tự	
26	Thiết bị đo độ phản quang biên báo giao thông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu hệ số phản quang biên báo giao thông và các sản phẩm biên báo cho các lĩnh vực khác	
27	Thiết bị đo độ phản xạ sơn kẻ vạch kẻ đường	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thiết bị dùng để thử nghiệm chỉ tiêu hệ số phản quang của vạch sơn kẻ đường giao thông	
28	Thiết bị thử độ nhám mặt đường	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thiết bị dùng để thử nghiệm độ nhám mặt đường, độ kháng trượt sơn vạch đường	
29	Thiết bị thử uốn ống thép	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Đáp ứng về thử uốn các ống thép theo tiêu chuẩn TCVN ASTM A53-22, BS EN 10255:2004, JIS G3444:2015. Nâng cao năng lực thử nghiệm đáp ứng kịp thời một số yêu cầu cơ bản của các cơ quan quản lý Nhà nước.	
30	Thiết bị đo độ bền uốn gấp vải	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử nghiệm uốn gấp vải, đồ giả da, giấy, bìa cát-tông, phim plastic, bảng mạch in mềm dẻo các loại	
31	Thiết bị thử độ bền kéo chuỗi cách điện theo phương ngang	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm các sản phẩm sứ cách điện	
32	Thiết bị thử nghiệm khả năng chịu lửa của cửa đi và cửa chắn ngăn cháy	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm khả năng chịu lửa của các cấu kiện lớn đến 3m như cửa đi và cửa chắn ngăn cháy	
33	Thiết bị thử nghiệm lan truyền ngọn lửa phương ngang theo ISO 9239-1	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để kiểm tra đặc tính cháy bằng nguồn nhiệt bức xạ	
34	Thiết bị thử tính không cháy của vật liệu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử phản ứng với lửa cho các sản phẩm xây dựng	
35	Thiết bị thử nghiệm nguồn lửa đơn	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử nghiệm phản ứng với lửa - Tính dễ cháy của sản phẩm khi tiếp xúc trực tiếp với ngọn lửa	
36	Thiết bị thử khả năng bắt lửa của vật liệu xây dựng với nguồn nhiệt bức xạ	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị dùng để thử khả năng bắt cháy của sản phẩm xây dựng khi sử dụng nguồn nhiệt bức xạ	
37	Thiết bị đo nhiệt lượng hình nón	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để sử dụng để đo tốc độ giải phóng nhiệt của mẫu vật được phơi theo phương ngang hoặc phương thẳng đứng ở mức độ chiếu xạ được kiểm soát bằng bộ đánh lửa bên ngoài	
38	Buồng thử nghiệm độ sinh khói của plastics-phương pháp mật độ quang	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị kiểm tra mật độ quang học riêng của khói sinh ra từ quá trình đốt cháy vật liệu rắn theo phương ngang	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
39	Thiết bị xác định đặc tính cháy theo chỉ số oxy ở nhiệt độ môi trường (ISO 4589-2)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị kiểm tra sản phẩm nhựa xác định hành vi cháy theo chỉ số oxy ở nhiệt độ môi trường	
40	Thiết bị xác định đặc tính cháy theo chỉ số oxy ở nhiệt độ cao	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này thử khả năng tính chất cháy bằng chỉ số oxy ở nhiệt độ cao	
41	Thiết bị xác định đặc tính cháy của vật liệu nội thất phương tiện giao thông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để xác định tính cháy của vật liệu nội thất phương tiện giao thông	
42	Thiết bị thử khả năng chống cháy của quần áo bảo hộ với nguồn nhiệt bức xạ	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để khả năng chống cháy của quần áo bảo hộ khi tiếp xúc với nguồn nhiệt bức xạ	
43	Thiết bị xác định khả năng truyền nhiệt của quần áo bảo hộ khi tiếp xúc với ngọn lửa	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để xác định khả năng truyền nhiệt của quần áo bảo hộ khi tiếp xúc với ngọn lửa	
44	Thiết bị thử mức lan truyền ngọn lửa của quần áo bảo hộ và vải dệt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử mức lan truyền ngọn lửa của quần áo bảo hộ và vải dệt các loại	
45	Thiết bị thử độ dai va đập	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Xác định độ bền chịu va đập của vật liệu kim loại dưới tải động	
46	Máy khắc rãnh cho thử độ dai va đập	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng khắc rãnh tạo mẫu thử va đập vật liệu kim loại	
47	Thiết bị xác định độ bền mỏi của thép	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng thử độ bền mỏi thanh thép các loại	
48	Kính hiển vi kim tương đánh giá tổ chức thô tế vi, đo kích thước, mật độ hạt của thép	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng đánh giá tổ chức thô tế vi, đo kích thước, mật độ hạt của thép	
49	Máy cắt mẫu kim loại chuẩn bị mẫu kim tương	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng cắt mẫu kim loại để chuẩn bị mẫu kim tương	
50	Máy đúc mẫu chuẩn bị mẫu kim tương	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để chuẩn bị mẫu trước công đoạn cắt/mài đối với các mẫu nhỏ hoặc có hình dạng không đều	
51	Máy mài và đánh bóng mẫu kim tương	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để chuẩn bị mẫu kim tương	
52	Thiết bị thử kéo vật liệu dưới ảnh hưởng của nhiệt độ cao	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử độ bền của vật liệu kim loại và phi kim dưới ảnh hưởng bởi nhiệt độ cao	
53	Buồng thử sốc nhiệt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử độ bền sốc nhiệt cho các sản phẩm và vật liệu	
54	Thiết bị thử độ kín nước hiện trường	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng thử độ kín nước và kín gió ở hiện trường ở các công trình xây dựng	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
55	Thiết bị kiểm tra đặc tính xả của bê xi bêt vệ sinh	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử nghiệm đặc tính xả của xử vệ sinh các loại	
56	Thiết bị kiểm tra tải trọng tĩnh của bê xi bêt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử nghiệm thử tải trọng tĩnh của xử vệ sinh các loại	
57	Thiết bị kiểm tra độ bền của nắp và miếng đệm ngồi của bồn cầu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử nghiệm thử độ bền của nắp và miếng đệm ngồi của bồn cầu của xử vệ sinh các loại	
58	Thiết bị đo độ dày và xác định khuyết tật bê tông từ một phía (đo điểm)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để kiểm tra thử nghiệm tính toàn vẹn và đo độ dày của bê tông tấm lớn như đường hầm, ống cống, phiến bê tông đúc sẵn, mặt đường bê tông, đường sân bay, tường, sàn bê tông	
59	Nhớt kế tấm song song đo độ nhớt mẫu trụ thủy tinh rắn ASTM C1351M	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để đo độ nhớt thanh thủy tinh rắn, phạm vi log 5 poise đến log 9 poise các sản phẩm vật liệu dạng lỏng	
60	Thiết bị kiểm tra lực nhổ bu-lông ra khỏi cấu kiện bê tông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử nghiệm kéo nhổ bu long hoặc thép thanh khi được cấy vào các nền vật liệu	
61	Thiết bị thử độ bền uốn tĩnh/động tà vẹt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử nghiệm mẫu tà vẹt các loại	
62	Thiết bị đo chỉ số nóng chảy của plastics	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này phục vụ thử nghiệm sự nóng chảy của của vật liệu nhựa các loại	
63	Thiết bị xác định độ dẻo tiêu chuẩn của vữa và xác định độ giữ nước của vữa xi măng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để xác định độ dẻo tiêu chuẩn của vữa và xác định độ giữ nước của vữa xi măng	
64	Thiết bị xác định nhiệt thủy hóa xi măng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này nhằm xác định chỉ tiêu nhiệt thủy hoá của xi măng	
65	Thiết bị kiểm tra độ ăn mòn cốt thép trong bê tông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này nhằm kiểm tra không phá huỷ xác định độ ăn mòn cốt thép trong nền vật liệu bê tông	
66	Máy trộn mẫu bê tông nhựa	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Đáp ứng về thử nghiệm trong xây dựng	
67	Tủ sấy hiển thị số	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Đáp ứng về thử nghiệm mẫu vật liệu các loại	
68	Thiết bị thử tải, uốn cấu kiện lớn ống nhựa cốt sợi thủy tinh, ống cống, nắp hố ga, lưới chắn rác	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Đáp ứng về thử các mẫu ống nước, ống cống bê tông có đường kính từ 300mm đến 2 m, chiều dài lên đến 2m.	
69	Thiết bị thử áp lực ống nhựa với các cặp đầu nong đường kính 140, 180, 200, 225, 250, 280, 355, 450, 500, 560, 710, 800 mm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Đáp ứng nhu cầu thử nghiệm cần thiết theo TCVN 6149-1÷2:2007 ISO 1167-1÷2:2006. Nâng cao năng lực thử nghiệm đáp ứng kịp thời một số yêu cầu cơ bản của các cơ quan quản lý Nhà nước.	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
70	Thiết bị thử nghiệm độ bền va đập và hấp thụ xung kết hợp thử nghiệm độ bền đâm xuyên Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô và xe gắn máy	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm độ bền va đập và hấp thụ xung kết hợp thử nghiệm độ bền đâm xuyên Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô và xe gắn máy.	
71	Thiết bị thử nghiệm ăn mòn trong môi trường khí SO ₂	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Đáp ứng Tiêu chuẩn thử IEC 60068-2-42; EN 50483-6 mục 8.4.2; IEC 60439-5; ASTM G85; JIS H8602.	
72	Thiết bị dập mẫu nhựa, cao su	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để cắt mẫu nhựa, cao su sử dụng với các lưỡi cắt khác nhau để cắt mẫu thành hình dạng tiêu chuẩn cho thí nghiệm kéo, xé, giãn dài, lão hóa	
73	Đèn xenon (Thiết bị lão hóa thời tiết)	Bóng đèn thử nghiệm	Cái	0	1	Thiết bị này đáp ứng yêu cầu thử nghiệm lão hoá các loại vật liệu	
74	Thiết bị thử kéo	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thiết bị này dùng để thử kéo, thử tải các sản phẩm, cáp thép có hành trình dài và các cấu kiện khác	
V	Phòng Thử nghiệm Xăng, Dầu, Khí và Hóa vật liệu (Phòng Kỹ thuật 5)						
1	Thiết bị xác định ăn mòn lưu huỳnh	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm ăn mòn lưu huỳnh trong dầu cách điện.	
2	Thiết bị xác định điện áp đánh thủng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện áp đánh thủng trong dầu máy biến thế.	
3	Thiết bị đo độ ổn định oxy hoá	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thử nghiệm độ ổn định oxy hoá trong mẫu xăng.	
4	Thiết bị xác định sức căng bề mặt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm sức căng bề mặt trong dầu.	
5	Thiết bị xác định chớp cháy cốc hở tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm nhiệt độ chớp cháy cốc kín trong mẫu dầu.	
6	Thiết bị xác định thành phần cất	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm thành phần cất trong mẫu xăng, dầu.	
7	Máy nghiền tinh	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để làm nhỏ mẫu Than, Đá, Khoáng, ... trong quá trình thử nghiệm	
8	Máy nghiền thô	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để làm nhỏ mẫu Than, Đá, Khoáng, ... trong quá trình thử nghiệm	
9	Máy lắc mẫu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để làm đều mẫu trước khi thử nghiệm	
10	Máy đồng hoá mẫu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để phân tán đều mẫu trước khi thử nghiệm	
11	Máy siêu âm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để phân tán mẫu trong quá trình thử nghiệm;	
12	Thiết bị phân tích Vàng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để phân tích Au và một số kim loại quý trong mẫu	
13	Thiết bị xác định độ nhớt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm độ nhớt trong mẫu nhiên liệu diesel, sản phẩm dầu mỏ.	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
14	Thiết bị chưng cất tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thử nghiệm thành phần cất trong mẫu Xăng, dầu.	
15	Thiết bị phân tích áp suất hơi tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm áp suất hơi tự động trong mẫu Xăng.	
16	Thiết bị phân tích độ tạo bọt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm độ tạo bọt trong mẫu dầu nhờn.	
17	Thiết bị phân tích nhiệt lượng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thử nghiệm nhiệt lượng trong mẫu dầu, mẫu Than.	
18	Thiết bị đo trị số tách nước	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để phân tích khả năng tách nước của mẫu dầu nhờn; Thử nghiệm theo ASTM D1401	
19	Thiết bị phân tích nhiệt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm ẩm, tro, bốc trong mẫu Than và các sản phẩm vô cơ khác	
20	Thiết bị xác định chớp cháy cốc kín tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm nhiệt độ chớp cháy cốc kín trong mẫu dầu.	
21	Thiết bị xử lý mẫu kim loại	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Dùng để xử lý mẫu kim loại trước khi thử nghiệm.	
22	Thiết bị đo nhiệt thủy hoá	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Dùng để đo nhiệt thủy hoá trong mẫu xi măng.	
23	Thiết bị phân tích Lưu huỳnh	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thử nghiệm hàm lượng Lưu huỳnh trong mẫu Xăng, dầu, khí hoá lỏng.	
24	Quang phổ hồng ngoại chuyển đổi Fourier	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Dùng để định danh vật liệu	
VI	Phòng Đo lường Hóa lý, nhiệt và thiết bị y tế (Phòng Kỹ thuật 6)						
1	Bộ thiết bị đo nhiệt đa kênh đến 15 kênh đo	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các thiết bị đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt Pt; Tc, bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt kế, và các thiết bị đo lường nhiệt khác. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu của khách hàng	
2	Cầu đo điện trở	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các thiết bị đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt Pt; Tc, bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt kế, và các thiết bị đo lường nhiệt khác. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu của khách hàng	
3	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nhiệt có phạm vi nhiệt độ đến 1500 °C	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các thiết bị đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt, bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt kế, và các thiết bị đo lường nhiệt khác trong môi trường có nhiệt độ cao. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đến 1500 °C, đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong lĩnh vực công nghiệp sắt thép	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
4	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nhiệt có phạm vi nhiệt độ đến -80 °C	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các thiết bị đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt, nhiệt kế, bộ điều khiển nhiệt độ, và các thiết bị đo lường nhiệt khác trong các ứng dụng có nhiệt độ thấp hoặc môi trường lạnh. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đến -80 °C đáp ứng yêu cầu khách hàng trong lĩnh vực Xăng dầu và Y tế	
5	Hệ thống thiết bị kiểm định phương tiện đo năng lượng từ ngoại	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm tra, hiệu chuẩn và xác minh độ chính xác của các thiết bị đo năng lượng, công suất hoặc cường độ bức xạ trong dải sóng từ ngoại (UV)	
6	Thiết bị kiểm tra chất lượng ống nội soi hình ảnh	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm tra và hiệu chuẩn các ống nội soi trong các hệ thống y tế	
7	Bộ thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn máy thở - máy gây mê	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm tra, hiệu chuẩn và bảo trì các thiết bị y tế như máy thở và máy gây mê	
8	Thiết bị đo nhiệt đa kênh 10 kênh đo các chức năng ghi dữ liệu	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các loại tủ nhiệt, bể điều nhiệt đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt Pt; Tc, bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt kế, và các thiết bị đo lường nhiệt khác. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu của khách hàng	
9	Thiết bị đo nhiệt không dây	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các loại tủ nhiệt hệ kín; tủ hấp, nồi hấp trong Y tế	
10	Lò chuẩn nhiệt (-40÷150) °C	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các thiết bị đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt Pt; Tc, bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt kế, và các thiết bị đo lường nhiệt khác. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu của khách hàng	
11	Lò chuẩn nhiệt (35÷650) °C	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các thiết bị đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt Pt; Tc, bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt kế, và các thiết bị đo lường nhiệt khác. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu của khách hàng	
12	Thiết bị đo nhiệt đa kênh đến 10 kênh đo PT và 10 kênh đo TC, kèm bộ dây đo,	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các loại tủ nhiệt, bể điều nhiệt đo nhiệt độ như cảm biến nhiệt Pt; Tc, bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt kế, và các thiết bị đo lường nhiệt khác. Mở rộng năng lực hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu của khách hàng	
13	Thiết bị đo nhiệt 2-4 kênh đo kèm bộ dây đo	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các loại tủ nhiệt	
14	Bể điều nhiệt chất lỏng (-40÷100) °C	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định nhiệt kế TT-CL và nhiệt kế dùng trong Y tế, xăng dầu và phương tiện đo nhiệt khác.	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
15	Nhiệt kế điện tử TP7D dây đo dài > 15 m	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn các loại tủ nhiệt, kho lạnh, dùng trong chế biến và y tế	
16	Thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn máy thở	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Được sử dụng để kiểm định an toàn và tính năng kiểm tra, hiệu chuẩn các loại máy thở, gây mê kèm thở và các ứng dụng cần xác minh độ chính xác của các phép đo lưu lượng, áp suất khí.	
17	Thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn máy gây mê	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Được sử dụng để kiểm định an toàn và tính năng kiểm tra, hiệu chuẩn các loại máy thở, gây mê kèm thở và các ứng dụng cần xác minh độ chính xác của các phép đo lưu lượng, áp suất khí.	
18	Thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn máy chạy thận nhân tạo	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định an toàn và tính năng, kiểm tra, hiệu chuẩn các loại máy chạy thận nhân tạo.	
19	Thiết bị đo nồng độ khí CO, SO ₂ , NO, NO ₂ , O ₃ , NH ₃ , THC, VOCs	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định phương tiện đo khí của trạm quan trắc khí thải theo ĐLVN 380:2021 bằng phương pháp pha loãng khí chuẩn	
20	Thiết bị pha loãng/ tạo khí “zero”	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định phương tiện đo khí của trạm quan trắc khí thải theo ĐLVN 380:2021 bằng phương pháp pha loãng khí chuẩn	
21	Khí chuẩn nồng độ cao (CO, SO ₂ , NO, NO ₂ , O ₃ , NH ₃ , THC, VOCs)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định phương tiện đo khí của trạm quan trắc khí thải theo ĐLVN 380:2021 bằng phương pháp pha loãng khí chuẩn	
22	Cân phân tích (210g, 0,01 mg)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Pha loãng dung dịch chuẩn/ hóa chất phục vụ các Quy trình HC lĩnh vực Hóa lý	
23	Cân kỹ thuật (2200g, 0.1 g)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Pha loãng dung dịch chuẩn/ hóa chất phục vụ các Quy trình HC lĩnh vực Hóa lý	
24	Thiết bị đo độ đục	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định phương tiện đo độ đục của trạm quan trắc môi trường nước theo ĐLVN 384:2021 bằng phương pháp pha loãng chuẩn	
25	Thiết bị đo nồng độ oxy hòa tan	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định phương tiện đo nồng độ oxy hòa tan của trạm quan trắc môi trường nước theo ĐLVN 385:2021	
26	Thiết bị đo hàm lượng amoni	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định phương tiện đo hàm lượng amoni trong nước của trạm quan trắc môi trường nước theo ĐLVN 386:2021 bằng phương pháp pha loãng chuẩn	
27	Thiết bị đo nhu cầu oxy hóa học (COD)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định phương tiện đo nhu cầu oxy hóa học của trạm quan trắc môi trường nước theo ĐLVN 387:2021 bằng phương pháp pha loãng chuẩn	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
28	Thiết bị lấy mẫu khí đẳng độc lực ISOKINETIC	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn phương tiện đo bụi, lưu lượng khí thải tự động, liên tục	
29	Buồng tạo ẩm di động	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn phương tiện đo nhiệt độ độ ẩm tại hiện trường	
30	Máy đo ánh sáng	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Đo thử nghiệm Tủ ATSH, Phòng sạch	
31	Máy đo độ ồn (class 1)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Đo thử nghiệm Tủ ATSH,	
VII	Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử (Phòng Kỹ thuật 7)						
1	Thiết bị thử Máy cắt điện MCB đến 125A, dòng 1 pha 6000 A – 30 kVA	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm Aptomat (MCB)	
2	Thiết bị tạo dòng điện 5000 A/ 10000 A	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
3	Thiết bị tự động thử đóng cắt 28 ngày cho MCB	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Thử nghiệm máy cắt hạ thế	
4	Cầu đo điện trở tiếp xúc	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện, thiết bị đóng cắt	
5	Tủ sấy 300 °C	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
6	Đồng hồ đo dòng điện xoay chiều 1 pha	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
7	Đồng hồ đo điện áp xoay chiều 1 pha	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
8	Đồng hồ Vôn-Ampe 1 chiều	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
9	Đồng hồ vạn năng dạng kim	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Thử nghiệm phụ kiện điện	
10	Ampe kim	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	3	Thử nghiệm phụ kiện điện	
11	Ampe kim 20mA-200A	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm xe gàu cách điện, dụng cụ an toàn điện	
12	Phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	10	Kiểm soát môi trường	
13	Bàn nghiêng thử nghiệm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
14	Góc thử nghiệm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
15	Bộ tạo nhiệt độ (40 ± 2) °C	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
16	Cân điện tử	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
17	Thiết bị thử nghiệm ứng suất cơ aptomat	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm aptomat (MCB)	
18	Cân treo móc cầu	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	5	Thử nghiệm phụ kiện điện	
19	Thiết bị đo lực	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện	
20	Thước vạn đo ngoài (panme)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện	
21	Thước kẹp	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	3	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
22	Thước vạch	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện	
23	Thước cuộn	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện	
24	Đồng hồ bấm giây	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	5	Thử nghiệm phụ kiện điện, máy cắt hạ thế	
25	Tạ chuẩn các loại (N)	Thiết bị thử nghiệm	Cái	0	50	Thử nghiệm phụ kiện điện	
26	Tạ chuẩn các loại (kg)	Thiết bị thử nghiệm	Cái	0	50	Thử nghiệm phụ kiện điện	
27	Quả đo	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
28	Bộ quả đo (thử IK)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
29	Bộ quả đo (thử va đập nhiệt độ thấp)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
30	Thiết bị thử chu kỳ nhiệt cho kẹp ngừng cấp điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Thử nghiệm phụ kiện điện	
31	Bộ điều khiển tự động thử chu kỳ nhiệt các mối nối tiếp xúc	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	10	Thử nghiệm phụ kiện điện	
32	Cầu đo điện trở một chiều và bàn kẹp	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Phụ vụ thử nghiệm dây điện	
33	Thiết bị để đo R-L-C sản phẩm điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện, điện gia dụng	
34	Hệ thống quang phổ thử nghiệm an toàn quang sinh học cho đèn (Thiết bị đo và phụ kiện lắp đặt buồng tối)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm đèn điện	
35	Thiết bị thử nghiệm xung xách tay đến 30 KV	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện, điện gia dụng	
36	Bộ nguồn DC (dải điện áp: 0V đến 400V; Dải dòng điện: 0A đến 12A; Dải công suất: Up to 3000W)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
37	Thiết bị thử bẻ gấp cho dây dẫn	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
38	Thiết bị đo nhiệt độ từ xa (Camera nhiệt hồng ngoại)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
39	Thiết bị thử nghiệm cơ cấu đầu nối cho đế của âm điện và bên trong nồi cơm điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
40	Thiết bị thử nghiệm lực kéo và mô men xoắn của cơ cấu chặn dây	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
41	Cà lê lực có hiển thị số	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
42	Cầu xoay 1000 kg	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
43	Máy đo tốc độ vòng quay (1 đến 99 999 r/min)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
44	Cảm biến lực 20T/30T kèm đầu hiển thị	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
45	Thiết bị thử Máy cắt điện MCB 1000 A/1500A/ 2000A/2500A/3000 A	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	5	Thử nghiệm phụ kiện điện, máy cắt hạ thế	
46	Thiết bị: thử nghiệm khả năng chịu phóng điện bề mặt.	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Chỉ số phóng điện tương đối (CTI); thử nghiệm chỉ số phóng điện bề mặt (PTI) cho thiết bị điện gia dụng, MCB, đèn điện, ổ cắm, phích cắm điện	
47	Thiết bị thử thao tác đóng cắt không tải dao cách ly 1 pha và cầu chì tự rơi (FCO)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm dao cách ly 1 pha và cầu chì tự rơi	
48	Ổn áp 5 kVA	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng, đèn điện	
49	Móng tay thử nghiệm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
50	Bơm nước tăng áp + Đồng hồ áp lực nước	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
51	Ampe kìm 2000 AAC/DC	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm phụ kiện điện	
52	Ampe kìm DC	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm điện gia dụng	
53	Thiết bị đo cường độ sáng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm đèn điện	
54	Thiết bị thử nghiệm công tắc điện và bộ tải 32 A	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm công tắc điện	
55	Thiết bị thử nghiệm ổ cắm điện và bộ tải 32 A	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm ổ cắm điện và phích cắm điện	
56	Thiết bị thử nghiệm độ bền cơ MCB	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm máy cắt hạ thế	
57	Thiết bị thử nghiệm cao thế 130 kV	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm cao áp phụ kiện điện	
58	Thiết bị đo điện trở cách điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện, thiết bị đóng cắt	
59	Thiết bị đo dòng rò	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm đèn điện, điện gia dụng	
60	Thiết bị đo và ghi nhiệt độ nhiều kênh	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	4	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện, thiết bị điện gia dụng	
61	Thiết bị thử nghiệm lão hóa dùng đèn hồ quang Xenon	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện	
62	Thiết bị thử độ rã dây cáp điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện	
63	Thiết bị tạo dòng 1 pha	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thử nghiệm phụ kiện điện, Aptomat (Dòng điện đầu ra: 0 ÷ 200 A – 50 Hz)	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
64	Thiết bị tạo dòng 1 pha	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	3	4	Thử nghiệm phụ kiện điện, Aptomat (Dòng điện đầu ra: 0 ÷ 1000 A/2000 A – 50 Hz)	
65	Thiết bị thử nghiệm đường cong ứng suất biến dạng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, cáp điện	
66	Thiết bị thử kéo và đo giãn dài dây cáp điện.	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử kéo và đo giãn dài ruột dẫn dây cáp điện, cách điện và vỏ bọc.	
67	Thiết bị thử máy cắt điện dòng lớn 75 kA	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử máy cắt điện dòng lớn IEC 60947 và khả năng chịu dòng ngắn mạch của khí cụ điện đến 75 kA.	
68	Thiết bị thử nghiệm khả năng chống cháy cho dây cáp điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm chất lượng dây dẫn điện dùng cho các tòa nhà dân dụng, chung cư, siêu thị,...	
69	Thiết bị tạo nguồn xoay chiều	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Thử nghiệm điện gia dụng	
70	Thiết bị thử nghiệm cao thế 100/200KV	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm cao áp phụ kiện điện	
71	Tủ vi khí hậu, môi trường	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	3	Thử nghiệm phụ kiện điện, máy cắt hạ thế	
72	Thiết bị thử nghiệm máy cắt điện dòng lớn 40KA	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, máy cắt hạ thế	
73	Thiết bị thử nghiệm sợi dây nóng đỏ	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, máy cắt hạ thế	
74	Thiết bị nguồn điện xoay chiều	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng	
75	Thiết bị tạo ngọn lửa hình kim	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, máy cắt hạ thế	
76	Thiết bị thử độ va đập kiểu lò xo (F22-50)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng, phụ kiện điện	
77	Thiết bị thử độ xoắn của dây	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng	
78	Thiết bị thử phun nước bằng ống giao động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm tủ điện	
79	Thiết bị thử nghiệm khả năng chống bụi	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm tủ điện	
80	Hệ thống đo quang thông	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm đèn	
81	Thiết bị đo áp suất	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng	
82	Thiết bị đo bề dày cách điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm cáp điện	
83	Thiết bị đo bức xạ lò vi sóng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng	
84	Thiết bị đo dòng rò (0 ÷ 25) mA	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm đèn điện, điện gia dụng	
85	Thiết bị đo và phân tích công suất 1 pha, 3 pha	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
86	Thiết bị thử dân dài dưới lạnh cho cách điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm cáp điện	
87	Thiết bị thử uốn ở nhiệt độ thấp	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm cáp điện	
88	Thiết bị thử nhiệt chu kỳ cho cáp điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm cáp điện	
89	Thiết bị thử nóng ẩm 4,2 m ³	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện, tủ điện	
90	Bộ thử tải máy biến áp 3 pha 630 KVA (điện áp đến 35KV)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm Máy biến áp	
91	Thiết bị đo lưu lượng gió	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng, phụ kiện điện	
92	Thiết bị đo, phân tích công suất 3 pha	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng	
93	Thiết bị thử nghiệm chu kỳ nhiệt cho kẹp ngừng cáp điện và kẹp treo cáp điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện	
94	Thiết bị thử nghiệm hàm lượng carbon cho dây và cáp điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm cáp điện	
95	Thiết bị Thử nghiệm điện áp đánh thủng vật liệu cách điện và dầu cách điện	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm phụ kiện điện	
96	Thiết bị thử phóng điện cục bộ	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm thiết bị điện cao áp	
97	Hệ thống Máy thử thu đo nhiễu điện từ trường EMI (EMC)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng, phụ kiện điện	
98	Hệ thống Máy thử miễn nhiễm điện từ trường EMS (EMC)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm điện gia dụng, phụ kiện điện	
VIII	Phòng Thử nghiệm Môi trường (Phòng Kỹ thuật 8)						
1	Hệ thống lấy mẫu hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) khí thải ống khói	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Quan trắc khí thải định kỳ từ các ống khói nhà máy với các VOCs đặc trưng (benzene, toluene, xylene, formaldehyde, styrene...); Dùng làm tiền xử lý mẫu trước khi phân tích bằng GC-MS, GC-FID hoặc PTR-MS...	
2	Bộ lấy mẫu Dioxin trong khí thải	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Quan trắc khí thải từ các lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, y tế, công nghiệp; Giám sát phát thải Dioxin từ các nguồn có nguy cơ cao: xi măng, luyện kim, sản xuất hóa chất; Phục vụ báo cáo môi trường định kỳ, đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và nghiên cứu chuyên sâu.	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
3	Thiết bị phân tích dòng chảy liên tục CFA	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định các thành phần hóa học trong mẫu nước, đất, bằng phương pháp phân tích tự động, liên tục	
4	Thiết bị phân tích AOX trong nước thải	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định hàm lượng các hợp chất halogen hữu cơ có khả năng hấp phụ lên than hoạt tính trong mẫu nước thải, nước mặt, nước ngầm hoặc nước sinh hoạt; Thử nghiệm chỉ tiêu AOX trong nước thải.	
5	Bộ chiết mẫu ngâm chiết TCLP theo EPA 1311	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Đánh giá độc tính của chất thải rắn công nghiệp, tro xỉ, bùn thải; Phục vụ phân loại chất thải nguy hại.	
6	Sắc ký khí khối phổ (GC-MS) có bộ Headspace	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phục vụ thử nghiệm thuộc các lĩnh vực: Môi trường: Phân tích VOCs, SVOCs, PAHs, thuốc trừ sâu, dioxin/furan trong nước, khí, trầm tích, đất. Dược phẩm: Dư lượng dung môi hữu cơ (Residual Solvent – theo USP 467). Thực phẩm: Hương liệu, tạp chất bay hơi, chất bảo quản. Công nghiệp: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu hóa chất, nhựa, bao bì, cao su, ...	
7	Quang phổ hấp thụ nguyên tử	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Phân tích dùng để xác định nồng độ của các nguyên tố kim loại trong mẫu thông qua khả năng hấp thụ ánh sáng của các nguyên tử. Phục vụ phân tích các chỉ tiêu bắt buộc theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Theo các QCVN như: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt, QCVN 03:2023/BTNMT - Đối với đất, QCVN 40:2011/BTNMT - Đối với nước thải công nghiệp	
8	Thiết bị sắc ký Ion (phân tích đồng thời trên 02 kênh)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phân tích đồng thời các ion vô cơ và hữu cơ (cation và anion) trong các mẫu nước, thực phẩm, môi trường, dược phẩm, hóa chất công nghiệp	
9	Hệ thống cất mẫu ni tơ tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm Amoni/Nito trong mẫu môi trường.	
10	Hệ thống thổi khô mẫu bằng khí Nito	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm mẫu môi trường	
11	Máy đo tốc độ dòng chảy (jdc-flowatch)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Đo thử mẫu môi trường	
12	Bể rửa sóng siêu âm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Hỗ trợ thử nghiệm mẫu môi trường	
13	Máy đo độ ồn	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Đo hiện trường thông số độ ồn	
14	Hệ thống chuẩn độ điện thế tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Xác định nồng độ của các chất trong dung dịch bằng cách đo sự thay đổi điện thế trong quá trình chuẩn độ	
15	Bếp phá mẫu COD	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	1	Thử nghiệm mẫu môi trường	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
16	Hệ thống lọc chân không 3 nhánh inox kèm phễu Inox và bơm chân không	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm mẫu môi trường	
17	Hệ thống Quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Thử nghiệm kim loại trong Hoá vật liệu, thực phẩm, môi trường.	
18	Hệ thống khối phổ QTOF MS (Quadrupole Time-of-Flight MS)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Phân tích định tính và định lượng chính xác khối lượng phân tử, có độ chính xác, độ phân giải cao về khối; Phát hiện nhanh và chính xác các tạp chất, chất độc, chất cấm trong thực phẩm, môi trường, mẫu sinh học.	
IX	Phòng Đo lường Khối lượng, Lực, Áp suất (Phòng Kỹ thuật 9)						
1	Chân không kế tuyệt đối	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo chân không tuyệt đối trong công nghiệp; Kết hợp với áp kế piston để nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn các loại khí áp kế độ chính xác cao	
2	Bơm tạo áp suất bằng tay	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Cung cấp nguồn áp suất khí, thủy lực và chân không, hỗ trợ kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo áp suất tại hiện trường	
3	Bơm chân không sâu (đi kèm phụ kiện dây nối, đầu nối coupling, lọc tách dầu ...)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Cung cấp nguồn khí chân không sâu để hỗ trợ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo chân không và áp suất tuyệt đối độ chính xác cao	
4	Lực kế chuẩn 200 tấn	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo lực, máy thử độ bền kéo nén tại hiện trường	
5	Lực kế kéo chuẩn 50 tấn	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo lực kéo, máy thử độ bền kéo tại hiện trường	
6	Buồng kiểm baromet di động (kèm van)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo áp suất khí quyển tại hiện trường	
7	Khí áp kế điện tử	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo áp suất khí quyển tại hiện trường	
8	Áp kế điện tử	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo áp suất tại hiện trường	
9	Bộ thiết bị hiệu chuẩn lực	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm tra và hiệu chuẩn các thiết bị đo lực, đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy của phép đo lực trong các ứng dụng công nghiệp, phòng thí nghiệm	
10	Bộ thiết bị hiệu chuẩn máy thử độ cứng	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm tra và hiệu chuẩn các máy thử độ cứng, đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy của phép đo độ cứng trong các ứng dụng công nghiệp và phòng thí nghiệm	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
11	Bộ áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số và các bơm tay dạng chân không và thủy lực	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Kiểm tra, hiệu chuẩn các thiết bị đo áp suất, đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy của phép đo áp suất trong các ứng dụng công nghiệp, phòng thí nghiệm và hiệu chuẩn thiết bị.	
12	Thiết bị kiểm định cân kiểm tra quá tải xe xách tay	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Thiết bị được sử dụng để kiểm định cân kiểm tra tải trọng xe lưu động (cân xách tay)	
13	Cân so sánh 6 số lẻ và Bộ quả cân chuẩn E1 (1 mg – 5 kg)	Thiết bị đo lường	Bộ	0	1	Hiệu chuẩn, kiểm tra, phân tích độ chênh lệch khối lượng cực nhỏ với độ chính xác cao, phục vụ cho công tác kiểm định và hiệu chuẩn quả cân chuẩn cấp chính xác E1, E2 và các thiết bị cân chính xác cao.	
X	Phòng Thử nghiệm Sinh học (Phòng Kỹ thuật 10)						
1	Tủ ẩm CO ₂	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	3	Thử nghiệm các chỉ tiêu đáp ứng theo QCVN 8-3, TCVN 6191, TCVN 4991	
2	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Hỗ trợ trong công tác chuẩn bị môi trường thử nghiệm	
3	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	3	Hỗ trợ trong công tác chuẩn bị môi trường thử nghiệm	
4	Tủ an toàn sinh học cấp 3	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Hỗ trợ trong công tác chuẩn bị môi trường thử nghiệm	
5	Máy đo hoạt độ của nước	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Thử nghiệm chỉ tiêu men mốc trong nhiều dạng sản phẩm có hoạt độ nước khó xác định	
6	Tủ ẩm làm lạnh	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	3	Thử nghiệm chỉ tiêu hiếu khí trong thực phẩm và mỹ phẩm	
7	Tủ ẩm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	3	6	Thử nghiệm các chỉ tiêu vi sinh vật chỉ thị và vi sinh vật gây bệnh	
8	Tủ sấy tiệt trùng khí nóng	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Chuẩn bị các điều kiện tất yếu để thử nghiệm vi sinh vật	
9	Nồi hấp tiệt trùng Autoclave	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Chuẩn bị các điều kiện tất yếu để thử nghiệm vi sinh vật	
10	Tủ hút khí độc	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Chuẩn bị điều kiện phân tích	
11	Máy đo pH	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Chuẩn bị môi trường nuôi vi sinh vật	
12	Cân kỹ thuật	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	4	Chuẩn bị môi trường nuôi vi sinh vật	
13	Cân phân tích	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Chuẩn bị môi trường nuôi vi sinh vật	
14	Máy rửa chén công nghiệp	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Vệ sinh dụng cụ phục vụ thử nghiệm	
15	Bể rửa sóng siêu âm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Vệ sinh dụng cụ phục vụ thử nghiệm	
16	Tủ lạnh âm sâu nằm ngang (-20 ⁰ C)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	2	Bảo quản mẫu	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng định mức đã được ban hành	Tổng số định mức (sau khi bổ sung)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
17	Tủ lạnh âm sâu nằm ngang (-70 ⁰ C)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Bảo quản chủng chuẩn	
18	Thiết bị hút nước pha loãng tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Chuẩn bị môi trường	
19	Thiết bị đồ đĩa tự động	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Chuẩn bị môi trường	
20	Máy Vitek-2 compact	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Định danh nhanh vi sinh vật	
21	Hệ thống định danh vi sinh BioMerieux API test	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Định danh nhanh vi sinh vật	
22	Máy phát hiện vi khuẩn BioMerieux mini vidax	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Định danh nhanh vi sinh vật,vi rút, ..	
23	Máy Nanodrop	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Định danh nhanh vi sinh vật	
24	Kính hiển vi điện tử	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Định danh sinh vật qua hình thái	
25	Máy đếm khuẩn lạc	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	3	Định danh vi sinh vật	
26	Bể điều nhiệt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	2	3	Định danh vi sinh vật	
27	Máy voltex	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	5	Cấy mẫu	
28	Máy đồng hóa mẫu (máy dập mẫu)	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Cấy mẫu	
29	Bể ủ nhiệt khô	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Cấy mẫu	
30	Máy hút ẩm	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Bảo quản trang thiết bị	
31	Máy điện di protein	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	1	Hỗ trợ trong công tác định danh vi sinh vật qua cấu trúc proteim	
32	Máy lắc ổn nhiệt	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	1	3	Cấy mẫu	
33	Tủ lưu, hóa chất	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	0	2	Hóa chất môi trường	
34	Hệ thống khối phổ: MALDI TOF MS	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Định danh, định lượng vi sinh vật	
35	Hệ thống giải trình tự thế hệ mới NGS	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Định danh	
36	Hệ thống test độ vô khuẩn:	Thiết bị thử nghiệm	Hệ thống	0	1	Kiểm định an toàn: Kiểm tra độ vô khuẩn cho thuốc tiêm, dịch truyền, vaccine, và các sản phẩm vô trùng khác	